

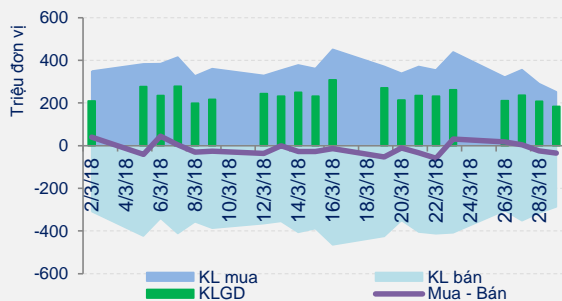
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/3/2018

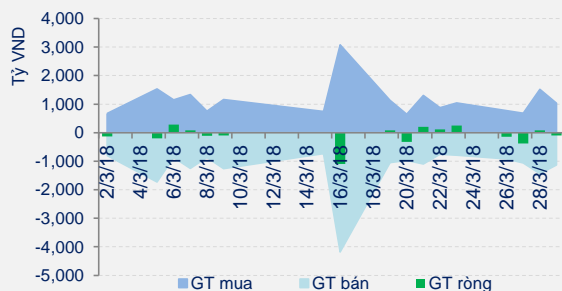
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,167.03	131.88
% Thay đổi	↓ -0.44%	↓ -0.51%
KLGD (CP)	184,296,348	41,867,861
GTGD (tỷ đồng)	6,511.13	707.38
Tổng cung (CP)	286,833,170	77,816,700
Tổng cầu (CP)	252,380,460	66,123,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,031,348	663,216
KL mua (CP)	18,724,126	1,032,590
GTmua (tỷ đồng)	1,034.47	20.49
GT bán (tỷ đồng)	1,132.34	12.34
GT ròng (tỷ đồng)	(97.88)	8.15

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	10.8	2.4	3.6%
Công nghiệp	↑ 1.01%	18.6	5.3	14.7%
Dầu khí	↑ 0.74%	13.3	3.9	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.25%	22.1	6.7	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	16.8	3.4	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.45%	24.7	8.8	14.5%
Ngân hàng	↑ 0.43%	20.5	3.1	20.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.90%	11.6	2.3	8.7%
Tài chính	↑ 0.00%	28.7	5.7	30.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.02%	17.7	4.6	1.7%
VN - Index	↓ -0.44%	22.0	5.9	134.1%
HNX - Index	↓ -0.51%	13.9	2.5	-34.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Cuối cùng thì sau ba phiên tăng điểm liên tiếp thì trường đã điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,21 điểm (-0,44%) xuống 1.167,03 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,51%) xuống 131,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.318 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 227 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.390 tỷ đồng. VJC, VIC, NVL có thỏa thuận lớn với lần lượt 1.000, 248, 360 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 235 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 267 mã giảm. Thị trường chỉ duy trì được sắc xanh trong khoảng một giờ đầu phiên giao dịch sau đó điều chỉnh về dưới mức tham chiếu trước áp lực bán của nhà đầu tư. Những trụ cột là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm có thể kể đến như VNM (-1,9%), BID (-1,2%), VJC (-1,3%), GAS (-0,4%), MSN (-0,8%), CTG (-0,6%), PLX (-0,7%). Chiều ngược lại, VCB (+0,7%), HPG (+1,5%), VIC (+0,4%), HDB (+1,2%), VPB (+0,5%) giúp cho mức giảm không quá mạnh. Trên sàn HNX, PVS (-5,9%), ACB (-0,6%), VGC (-2,4%) đều chìm trong sắc đỏ khiến HNX-Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Khối lượng khớp lệnh tiếp tục sụt giảm trong phiên hôm nay với chỉ khoảng 150 triệu cổ phiếu giao dịch trên sàn HOSE và 40 triệu cổ phiếu giao dịch trên HNX. Điều này phản ánh việc tâm lý nhà đầu tư đang có phần chán nản với diễn biến chủ yếu là giằng co và đi ngang của thị trường trong ba phiên trở lại đây và mọi hoạt động giải ngân hay bán ra đều được tiết giảm ở một mức độ nào đó. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index vẫn duy trì Tích cực với hai ngưỡng kháng cự và hỗ trợ đang ở rất gần lần lượt tại 1.170 điểm và 1.165 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ để lấy lại ngưỡng 1.170 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/3/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.176,45 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán tăng dần khiến chỉ số lui về sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.164,12 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,21 điểm (-0,44%) xuống 1.167,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 4.000 đồng, ROS giảm 9.600 đồng, BID giảm 550 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên tại 133,13 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực cung tăng dần khiến chỉ số giảm dần về sắc đỏ và đà giảm có phần mạnh dần về cuối phiên với mức đáy trong phiên tại 131,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,51%) xuống 131,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.300 đồng, ACB giảm 300 đồng, VGC giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 97,88 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 186,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 111,9 tỷ đồng tương ứng với 536 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 92,4 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 8,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 369 nghìn cổ phiếu. CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 253 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 95 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,15 tỷ đồng tương ứng với 91 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Tăng trưởng GDP quý I đạt gần 7,4% cao nhất 10 năm

Theo Tổng cục Thống kê, GDP quý I/2018 ước tính tăng 7,38% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng cao nhất của quý I trong 10 năm gần đây.

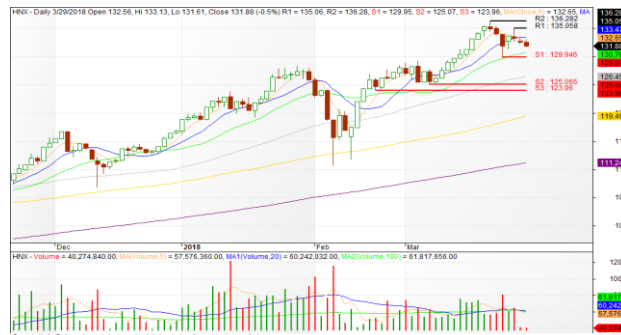
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm sau ba phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 150 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 1.165 điểm (MA10) và 1.170 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ để lấy lại ngưỡng 1.170 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 132,5-133,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 130,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 126,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ để lấy lại mốc tâm lý 132 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng**

Ngày 29/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.463 đồng (tăng 10 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,5 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống 1.323,7 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng với 0,01% lên 89,76 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2308 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4052 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,58 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,48% lên 64,69 USD/thùng.

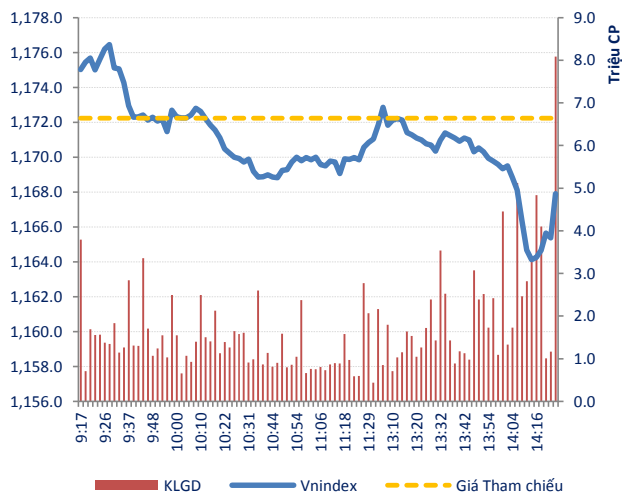
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/3, chỉ số Dow Jones giảm 9,29 điểm tương ứng 0,04% xuống 23.848,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 59,58 điểm tương ứng 0,85% xuống 6.949,23 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,62 điểm tương ứng 0,29% xuống 2.605 điểm.

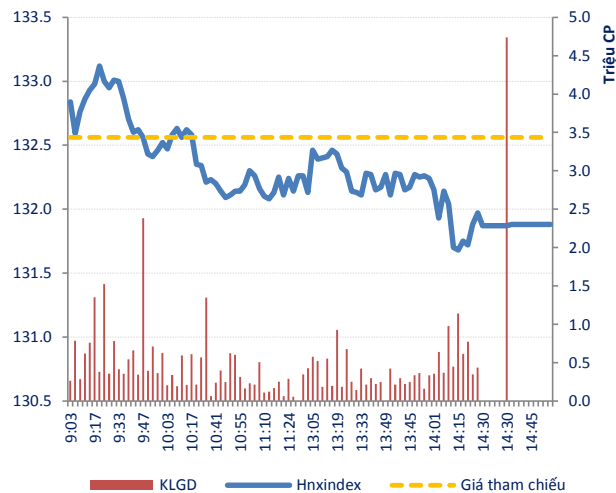


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

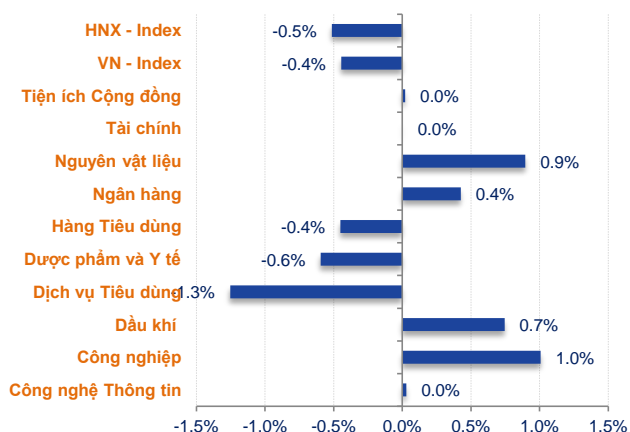
### KLGD và VN-Index trong phiên



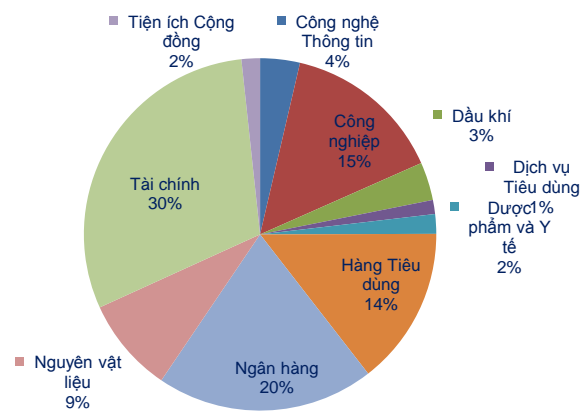
### KLGD và HNX-Index trong phiên



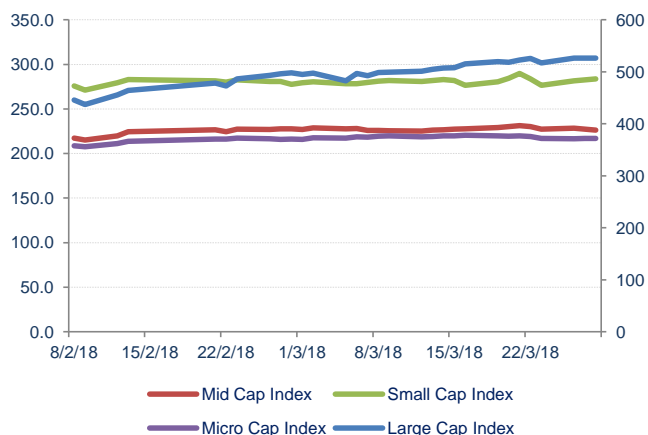
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



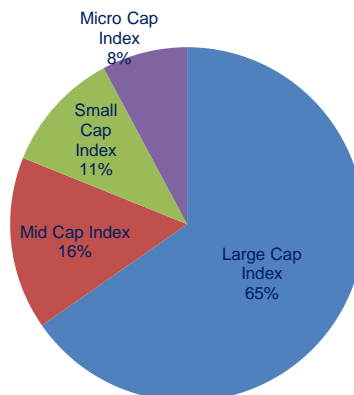
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,526,190	E1VFN30	1,900,910
2	DIG	852,150	VIC	1,623,792
3	SSI	552,150	VNM	536,480
4	HDB	519,060	KBC	496,210
5	VND	500,760	SAM	300,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	252,800	VIX	114,200
2	SHB	136,600	VGC	90,700
3	SHS	95,100	PVX	55,123
4	PVS	52,590	VCG	27,700
5	VPI	51,600	NVB	20,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.45	6.26	↓	-2.95%	13,988,080
IDI	13.80	13.80	→	0.00%	11,516,960
SBT	17.35	17.10	↓	-1.44%	6,239,090
NVL	66.10	66.30	↑	0.30%	6,236,860
SCR	12.55	12.75	↑	1.59%	6,087,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	13.00	12.90	↓	-0.77%	7,649,988
PVS	22.10	20.80	↓	-5.88%	5,568,890
CEO	12.90	13.90	↑	7.75%	4,659,173
ACB	46.90	46.60	↓	-0.64%	2,099,780
DST	3.00	3.30	↑	10.00%	2,031,490

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%
ICF	1.58	1.69	0.11	↑ 6.96%
FDC	25.90	27.70	1.80	↑ 6.95%
KAC	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%
SFC	22.55	24.10	1.55	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PJC	37.50	41.20	3.70	↑ 9.87%
TV3	33.50	36.80	3.30	↑ 9.85%
CIA	34.90	38.30	3.40	↑ 9.74%
PSC	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NSC	109.00	101.40	-7.60	↓ -6.97%
L10	18.70	17.40	-1.30	↓ -6.95%
LGC	18.90	17.60	-1.30	↓ -6.88%
NVT	5.70	5.31	-0.39	↓ -6.84%
VAF	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NFC	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SGH	33.30	30.00	-3.30	↓ -9.91%
TPP	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
SSM	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
ORS	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,988,080	4.5%	559	11.2	0.5
IDI	11,516,960	3250.0%	1,922	7.2	1.2
SBT	6,239,090	8.3%	1,197	14.3	1.4
NVL	6,236,860	17.5%	2,489	26.6	4.5
SCR	6,087,440	6.8%	938	13.6	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,649,988	11.0%	1,188	10.9	1.0
PVS	5,568,890	6.7%	1,792	11.6	0.9
CEO	4,659,173	9.3%	1,379	10.1	1.2
ACB	2,099,780	14.1%	1,953	23.9	3.0
DST	2,031,490	0.4%	37	89.7	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	25.8	2.7
ICF	↑ 7.0%	-15.6%	(1,673)	-	0.2
FDC	↑ 6.9%	2.8%	419	66.0	1.9
KAC	↑ 6.9%	6.7%	839	18.5	1.2
SFC	↑ 6.9%	14.9%	2,834	8.5	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 10.0%	0.4%	37	89.7	0.3
PJC	↑ 9.9%	20.4%	3,467	11.9	2.4
TV3	↑ 9.9%	15.1%	1,687	21.8	1.8
CIA	↑ 9.7%	26.0%	6,951	5.5	1.3
PSC	↑ 9.7%	12.1%	2,045	7.8	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,526,190	30.6%	5,829	10.4	2.9
DIG	852,150	3.1%	362	71.8	2.3
SSI	552,150	14.7%	2,373	16.4	2.3
HDB	519,060	14.5%	1,966	23.4	3.1
VND	500,760	19.7%	2,638	11.0	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	252,800	9.3%	1,379	10.1	1.2
SHB	136,600	11.0%	1,188	10.9	1.0
SHS	95,100	29.4%	3,809	6.1	1.6
PVS	52,590	6.7%	1,792	11.6	0.9
VPI	51,600	35.1%	4,424	8.8	3.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	303,336	8.7%	1,610	71.4	9.7
VNM	300,412	44.5%	7,096	29.2	12.9
VCB	255,442	17.8%	2,526	28.1	4.7
GAS	242,115	22.8%	5,005	25.3	5.8
SAB	153,330	35.6%	7,548	31.7	11.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,537	14.1%	1,953	23.9	3.0
VCS	21,000	58.4%	14,022	18.7	8.8
SHB	15,520	11.0%	1,188	10.9	1.0
VGC	10,760	11.4%	1,676	14.3	1.7
VCG	10,159	18.4%	3,197	7.2	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.89	-76.4%	(5,298)	-	2.0
CDO	2.25	0.3%	39	36.4	0.1
HVG	2.12	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PVD	1.96	0.2%	68	278.3	0.6
CTG	1.93	12.0%	1,996	17.5	2.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.97	21.5%	3,149	17.5	3.7
PVS	2.57	6.7%	1,792	11.6	0.9
HVA	2.48	7.2%	911	4.3	0.3
PVG	2.11	3.4%	476	22.1	0.7
SVN	2.08	-0.7%	(79)	-	0.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---